|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC****TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** **A. MA TRẬN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: Công nghệ – Lớp 7****Thời gian: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơnvịkiếnthức** | **Mứcđộnhậnthức** | **Tổng** | **%tổng****điểm** |
| **Nhậnbiết** | **Thônghiểu** | **Vậndụng** | **Vậndụngcao** | **SốCH** |
| **SốCH** | **Câu hỏi** | **SốCH** | **Câu hỏi** | **SốCH** | **Câu hỏi** | **SốCH** | **Câu hỏi** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở đầu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến | 1 | C8 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| Phương thức trồng trọt | 1 | C1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| Trồng trọt công nghệ cao | 1 | C9 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| Ngành nghề trong trồng trọt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | Làm đất bón phânlót | 1 | C2 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3.3** |
| Gieo trồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chăm sóc | 1 | C3 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| Phòng trừ sâu,bệnh hại |  |  | 1 | C14 |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Thu hoạch sản phẩm trồng trọt | 2 | C4,5 | 1 | C16 |  |  |  |  | 2 | **1** | **26.7** |
| Lập kế hoạch, tính toán chi phí |  |  |  |  |  |  | 1 | C18 |  | **1** | **10** |
|  |  | Nhân giống câytrồng | 2 | C6,7 |  |  | 1 | C17 |  |  | 2 | 1 | **26,7** |
| **3** | **Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng** | Vai trò của rừng | 2 | C10,11 | 1 | C12 |  |  |  |  | 3 |  | **10** |
| Các loại rừng phổ biến | 1 | C13 | 1 | C15 |  |  |  |  | 2 |  | **6,7** |
| ***Tổng*** | ***12*** | ***4*** | ***1*** | ***1*** | ***15*** | ***3*** | 100 |
| **Tỉlệ(%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **50%** | **50%** | **100%** |
| **Tỉlệchung(%)** | **70%** | **30%** |  | **100%** | **100%** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I MÔN CÔNG NGHỆ 7 NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **I. Mở****đầu về trồng trọt.** | ***1.1. Vai trò, triển vọng của trồng trọt*** | **Nhận biết:*** Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế.
* Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam.
 |  |  |  |  |
| ***1.2. Các nhóm cây trồng*** | **Nhận biết:**- Kể tên được một số nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau…). Cho ví dụ minh họa.**Thông hiểu :**- Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến. |  |  |  |  |
|  |  | ***1.3. Phương thức trồng trọt*** | **Nhận biết:*** Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.

**Thông hiểu:*** Nêu được ưu, nhược điểm của một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.

**Vận dụng cao:**Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. | *1(C1)* |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | ***1.4. Trồng trọt công nghệ cao*** | **Nhận biết:**- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. |  |  |  |  |
| ***1.5. Ngành nghề trong trồng trọt*** | **Nhận biết:**- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.**Thông hiểu:**- Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thânvới các ngành nghề trong trồng trọt. | 1(C9) |  |  |  |
| **2** | **II. Quy trình trồng trọt** | ***2.1. Làm đất, bón phân lót*** | **Nhận biết:**- Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt.**-** Nêuđược các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.* Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.

**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót.

**Vận dụng:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể.
* Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực

tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | *1(C2)* |  |  |  |
| ***2.2. Gieo trồng*** | **Nhận biết:****-** Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.- Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc gieo trồng.

**Vận dụng:**Vận dụng kiến thức về gieo trồng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | ***2.3. Chăm sóc*** | **Nhận biết:****-** Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.* Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng.

**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc).

**Vận dụng:**Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1(C3) |  |  |  |
| ***2.4. Phòng trừ******sâu, bệnh hại*** | **Nhận biết:****-** Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.* Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
* Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
* Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

**Vận dụng cao:**Lựa chọn được các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  | *1(C14)* |  |  |
|  |  | ***2.5. Thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm******trồng trọt*** | **Nhận biết:****-** Kể tên được một số phương pháp chính trong thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa.* Trình bày được mục đích của việc bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.

**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.

**Vận dụng cao:**Lựa chọn được biện pháp thu hoạch, bảo quản sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. | 1(C4)1(C5) | 1(C16) |  |  |
| ***2.6. Nhân giống vô tính cây trồng*** | **Nhận biết:****-** Nêu được các bước trong quy trình giâm cành, ghép cành, chiết cành**Thông hiểu:**Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành, ghép cành, chiết cành**Vận dụng:**Vận dụng kiến thức về giâm cành, ghép cành, chiết cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | *3(C6,7,8)* |  | 1(C17) |  |
|  |  | ***2.7. Lập kế******hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng*** | **Thông hiểu:*** Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.

**Vận dụng:*** Lập được kế hoạch trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp.

**Vận dụng cao:**Tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. |  |  |  | *1(C18)* |
| 3 | **III.****Trồng,****chăm sóc và bảo vệ rừng** | ***3.1. Vai trò của rừng*** | **Nhận biết:****-** Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng.**Thông hiểu:**- Trình bày được vai trò của từng loại rừng. | *2(C10,11)* | 1(C12) |  |  |
| ***3.2. Các loại rừng phổ biến*** | **Nhận biết:****-** Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta.**Thông hiểu:**- Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất). | *1(C13)* | 1(C15) |  |  |
| **4** | **Tổng** |  | **12** | **4** | **1** | **1** |

**C. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN CÔNG NGHỆ 7**

**I/ TRẮC NGHIỆM. (5 điểm) .** Mỗi câu đúng 0,33 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/ÁN | A | C | C | B | C | D | B | C | D | D | B | A | A | B | C |

**II/ TỰ LUẬN: (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **16** | Yêu cầu kĩ thuật của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt:- Thu hoạch đúng lúc.- Thu hoạch nhanh, gọn.- Thu hoạch cẩn thận- Sử dụng phương pháp và dụng cụ thu hoạch phù hợp với từng loại cây trồng | **Mỗi ý 0,5 điểm** |
| **17** | - Bước 1: Chọn cành giâm: Chọn cành bánh tẻ, khỏe mạnh, không bị sâu bệnh.- Bước 2: Cắt cành giâm: Dùng dao cắt vát cành giâm thành từng đoạn khoảng 5 – 10 cm, cắt bớt phiến lá.- Bước 3: Xử lí cành giâm: Nhúng gốc cành giâm vào dung dịch thuốc kích thích ra rễ - Bước 4: Cắm cành giâm: Cắm cành giâm hơi chếch vào đất ẩm sâu khoản 3-5 cm.- Bước 5: Chăm sóc cành giâm*\* Tùy mức độ trả lời của HS mà GV linh hoạt ghi điểm.* | **2đ** |
| **18** | \* Tính toán chi phí trồng một loại cây: cây cà chua( HS có thể chọn cây khác)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | Cây giống | Cây | 6 | 1 000 đồng | 6 000 đồng |
| 2 | Thùng xốp | Chiếc | 2 | 5 000 đồng | 10 000 đồng |

 | **1đ** |